

**MỜI BẠN VÀO <http://123link.vip/KU0koc> ĐỂ TẢI BẢN WORD GỖ TAY ĐẦY ĐỦ 50 CÂU MIỄN PHÍ**

**B<sub>1</sub>** : Kích vào ô "tôi không phải là người máy"

**B<sub>2</sub>** : Chọn ảnh, sau chọn "Click here to continue"

**B<sub>3</sub>** : Đợi 7s, rồi chọn "Get LinK"

**ĐỀ SỐ 2**

**Câu 1:** Nhận định nào sau đây là **sai** ?

A. Gang và thép đều là hợp kim

B. Crom còn được dùng để mạ thép

C. Thép có hàm lượng Fe cao hơn gang

**D. Sắt là nguyên tố phổ biến nhất trong vỏ trái đất**

**Câu 2:** Kim loại Fe không phản ứng với chất nào sau đây trong dung dịch ?

**A.  $MgCl_2$**

B.  $FeCl_3$

C.  $AgNO_3$

D.  $CuSO_4$

**Câu 3:** Oxit nào sau đây là oxit axit ?

A.  $MgO$

B.  $CaO$

**C.  $CrO_3$**

D.  $Na_2O$

**Câu 4:** Phát biểu nào sau đây **sai** ?

A. Hợp kim liti – nhôm siêu nhẹ, được dùng trong kĩ thuật hàng không.

B. Sắt có trong hemoglobin (huyết cầu tố) của máu.

C. Phen chua được dùng để làm trong nước đục.

**D. Trong tự nhiên, các kim loại kiềm chỉ tồn tại ở dạng đơn chất.**

**Câu 5:** Tiến hành các thí nghiệm sau :

(a) Cho Mg vào dung dịch  $Fe_2(SO_4)_3$  dư.

(b) Sục khí  $Cl_2$  vào dung dịch  $FeCl_2$ .

(c) Dẫn khí  $H_2$  dư qua bột CuO nung nóng.

(d) Cho Na vào dung dịch  $CuSO_4$  dư.

(e) Nhiệt phân  $AgNO_3$ .

(g) Đốt  $FeS_2$  trong không khí.

(h) Điện phân dung dịch  $CuSO_4$  với điện cực trơ.

Sau khi kết thúc các phản ứng, số thí nghiệm thu được kim loại là

A. 5

B. 4

**C. 3**

D. 2

**Câu 6:** Nhỏ từ từ đến dư dung dịch NaOH loãng vào mỗi dung dịch sau :  $FeCl_3$ ,  $CuCl_2$ ,  $AlCl_3$ ,  $FeSO_4$ . Sau khi các phản ứng xảy ra hoàn toàn, số trường hợp thu được kết tủa là :

A. 1

**B. 3**

C. 2

D. 4

**Câu 7:** Cho hỗn hợp Fe, Cu phản ứng với dung dịch  $HNO_3$  loãng. Sau khi phản ứng hoàn toàn, thu được dung dịch chỉ chứa một chất tan và kim loại dư. Chất tan đó là :

A.  $Cu(NO_3)_2$

B.  $HNO_3$

**C.  $Fe(NO_3)_2$**

D.  $Fe(NO_3)_3$

**Câu 8:** Có các lọ chứa hoá chất mất nhãn, mỗi lọ đựng một trong các dung dịch sau :  $\text{K}_2\text{Cr}_2\text{O}_7$ ,  $\text{Al}(\text{NO}_3)_3$ ,  $\text{NaCl}$ ,  $\text{NaNO}_3$ ,  $\text{Mg}(\text{NO}_3)_2$ ,  $\text{NaOH}$ . Không dùng thêm thuốc thử nào khác bên ngoài, kể cả đun nóng thì có thể nhận biết được tối đa mấy dung dịch ?

- A. 3                      B. 6                      C. 5                      **D. 4**

**Câu 9:** Cho các phản ứng hoá học sau :

- (1)  $\text{NH}_3 + \text{dung dịch FeCl}_3 \rightarrow$                       (2)  $\text{O}_3 + \text{dung dịch KI} \rightarrow$                       (3)  $\text{NaOH} + \text{dung dịch NaHS} \rightarrow$   
(4)  $\text{CO}_2 + \text{dung dịch Na}_2\text{CO}_3 \rightarrow$                       (5)  $\text{Na}_2\text{SO}_3 + \text{dung dịch HCl} \rightarrow$                       (6)  $\text{Fe} + \text{dung dịch HCl} \rightarrow$

Các phản ứng **không** phải phản ứng oxi hoá - khử là :

- A. (2), (3), (4), (5)                      **B. (1), (3), (4), (5)**                      C. (2), (3), (5)                      D. (1), (3), (5), (6)

**Câu 10:** Hỗn hợp bột nào sau đây tan hết trong dung dịch  $\text{HCl}$  dư ?

- A.  $\text{Fe}_3\text{O}_4$  và  $\text{Cu}$  có tỉ mol tương ứng 1:2                      **B.  $\text{Fe}(\text{NO}_3)_2$  và  $\text{Cu}$  có số mol bằng nhau**  
C.  $\text{CuS}$  và  $\text{Fe}_2\text{O}_3$  có số mol bằng nhau                      D.  $\text{CaCO}_3$ ,  $\text{MgSO}_4$  và  $\text{BaSO}_4$  có số mol bằng nhau

**Câu 11:** Cho bột  $\text{Fe}$  vào dung dịch  $\text{AgNO}_3$  dư, sau khi phản ứng xảy ra hoàn toàn, thu được dung dịch gồm các chất tan :

- A.  $\text{Fe}(\text{NO}_3)_2$ ,  $\text{AgNO}_3$                       **B.  $\text{Fe}(\text{NO}_3)_3$ ,  $\text{AgNO}_3$**   
C.  $\text{Fe}(\text{NO}_3)_2$ ,  $\text{Fe}(\text{NO}_3)_3$                       D.  $\text{Fe}(\text{NO}_3)_2$ ,  $\text{AgNO}_3$ ,  $\text{Fe}(\text{NO}_3)_3$

**Câu 12:** Kim loại sắt **không** phản ứng được với dung dịch nào sau đây ?

- A.  $\text{H}_2\text{SO}_4$  đặc, nóng                      B.  $\text{HNO}_3$  loãng                      C.  $\text{H}_2\text{SO}_4$  loãng                      **D.  $\text{HNO}_3$  đặc, nguội**

**Câu 13:** Kim loại X được sử dụng trong nhiệt kế, áp kế và một số thiết bị khác. Ở điều kiện thường, X là chất lỏng. Kim loại X là :

- A. W                      B. Cr                      C. Pb                      **D. Hg**

**Câu 14:** Phát biểu nào sau đây **sai** ?

- A.  $\text{Cr}_2\text{O}_3$  tan được trong dung dịch  $\text{NaOH}$  loãng.**  
B. Trong hợp chất, crom có số oxi hóa đặc trưng là +2, +3, +6.  
C.  $\text{CrO}_3$  là oxit axit.  
D. Dung dịch  $\text{K}_2\text{Cr}_2\text{O}_7$  có màu da cam.

**Câu 15:** Thực hiện các thí nghiệm sau ở nhiệt độ thường:

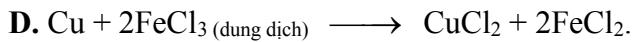
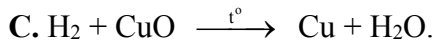
- (a) Cho bột  $\text{Al}$  vào dung dịch  $\text{NaOH}$ .  
(b) Cho bột  $\text{Fe}$  vào dung dịch  $\text{AgNO}_3$ .  
(c) Cho  $\text{CaO}$  vào nước.  
(d) Cho dung dịch  $\text{Na}_2\text{CO}_3$  vào dung dịch  $\text{CaCl}_2$ .

Số thí nghiệm có xảy ra phản ứng là :

- A. 4**                      B. 2                      C. 1                      D. 3

**Câu 16:** Phương trình hóa học nào sau đây **sai** ?

- A.  $2\text{Na} + 2\text{H}_2\text{O} \longrightarrow 2\text{NaOH} + \text{H}_2$ .  
**B.  $\text{Fe} + \text{ZnSO}_4 (\text{dung dịch}) \longrightarrow \text{FeSO}_4 + \text{Zn}$ .**



**Câu 17:** Tiến hành các thí nghiệm sau :

(a) Sục khí  $\text{Cl}_2$  vào dung dịch  $\text{NaOH}$  ở nhiệt độ thường.

(b) Hấp thụ hết 2 mol  $\text{CO}_2$  vào dung dịch chứa 3 mol  $\text{NaOH}$ .

(c) Cho  $\text{KMnO}_4$  vào dung dịch  $\text{HCl}$  đặc, dư.

(d) Cho hỗn hợp  $\text{Fe}_2\text{O}_3$  và  $\text{Cu}$  (tỉ lệ mol tương ứng 2 : 1) vào dung dịch  $\text{HCl}$  dư.

(e) Cho  $\text{CuO}$  vào dung dịch  $\text{HNO}_3$ .

(f) Cho  $\text{KHS}$  vào dung dịch  $\text{NaOH}$  vừa đủ.

Số thí nghiệm thu được hai muối là :

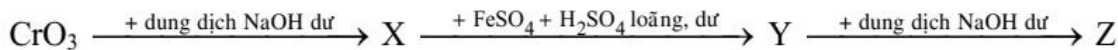
A. 6

B. 3

C. 5

**D. 4**

**Câu 18:** Cho dãy chuyển hóa sau:



Các chất X, Y, Z lần lượt là :

A.  $\text{Na}_2\text{Cr}_2\text{O}_7$ ,  $\text{CrSO}_4$ ,  $\text{NaCrO}_2$

B.  $\text{Na}_2\text{CrO}_4$ ,  $\text{CrSO}_4$ ,  $\text{Cr}(\text{OH})_3$

**C.  $\text{Na}_2\text{CrO}_4$ ,  $\text{Cr}_2(\text{SO}_4)_3$ ,  $\text{NaCrO}_2$**

D.  $\text{Na}_2\text{Cr}_2\text{O}_7$ ,  $\text{Cr}_2(\text{SO}_4)_3$ ,  $\text{Cr}(\text{OH})_3$

**Câu 19:** Thí nghiệm nào sau đây **không** xảy ra phản ứng?

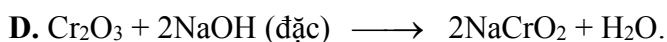
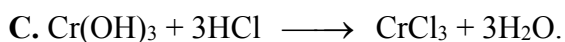
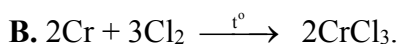
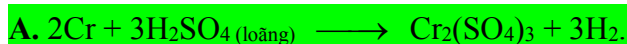
A. Cho kim loại  $\text{Cu}$  vào dung dịch  $\text{HNO}_3$ .

B. Cho kim loại  $\text{Fe}$  vào dung dịch  $\text{Fe}_2(\text{SO}_4)_3$ .

**C. Cho kim loại  $\text{Ag}$  vào dung dịch  $\text{HCl}$ .**

D. Cho kim loại  $\text{Zn}$  vào dung dịch  $\text{CuSO}_4$ .

**Câu 20:** Phương trình hóa học nào sau đây **sai** ?



-----📖📖📖-----CÒN 30 CÂU Ở BẢN GỐC-----📖📖📖-----